

NGUYỄN THỊ QUẾ HƯƠNG*
VŨ THANH BÀNG, HOÀNG THỊ THU HƯỜNG**

HOẠT ĐỘNG TÔN GIÁO CỦA MINH LÝ ĐẠO - TAM TÔNG MIẾU Ở NAM BỘ HIỆN NAY

Tóm tắt: Minh Lý đạo - Tam Tông miếu là một trong những tôn giáo nội sinh ra đời ở miền Nam Việt Nam vào đầu thế kỷ XX. Trong bối cảnh xã hội rối ren, đời sống kinh tế khó khăn, cùng với các loại hình tôn giáo nội sinh khác, Minh Lý đạo - Tam Tông miếu đã trở thành chỗ dựa tinh thần, là ngọn đèn đưa lối dẫn đường cho một bộ phận người dân trong thời kỳ bấy giờ. Nhìn lại lịch sử, hướng đến tương lai, trong quá trình tồn tại, phát triển, Minh Lý đạo - Tam Tông miếu đã có những đóng góp nhất định cho xã hội trên nhiều lĩnh vực, trong cả việc đạo và đời. Do đó, Minh Lý đạo - Tam Tông miếu đã được nhà nước chính thức công nhận tư cách pháp nhân vào năm 2008. Với cách tiếp cận Tôn giáo học kết hợp với Nhân học tôn giáo, Sử học, bài viết giới thiệu về quá trình hình thành, tồn tại và phát triển của Minh Lý đạo - Tam Tông miếu ở Việt Nam thông qua các hoạt động tôn giáo (cả hoạt động thuần túy tôn giáo và hoạt động hướng đến xã hội) của tôn giáo này thời gian qua.

Từ khóa: Tôn giáo nội sinh, Minh Lý đạo - Tam Tông miếu, hoạt động tôn giáo, Nam Bộ, Việt Nam.

*, ** Viện Nghiên cứu Tôn giáo, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.
Bài viết là một phần trong nghiên cứu thuộc đề tài cấp Bộ (2021-2022) với chủ đề: “Tôn giáo ở Nam Bộ (Tịnh độ Cư sỹ Phật hội Việt Nam, Minh Lý đạo - Tam tông miếu và Giáo hội Phật đường Nam tông Minh Sư đạo)” do TS. Nguyễn Thị Quế Hương chủ nhiệm, Viện Nghiên cứu Tôn giáo chủ trì.
Ngày nhận bài: 2/12/2023; Ngày biên tập: 12/12/2023; Duyệt đăng: 20/12/2023.

Dẫn nhập

Minh Lý đạo - Tam Tông miếu (từ đây gọi tắt là Minh Lý đạo) ra đời vào năm 1924 tại Nam Bộ trên nền tảng giáo lý tam giáo (Nho giáo, Phật giáo, Đạo giáo). Với sự dẫn dắt của sáu vị tiên khai đạo dựa trên sự chỉ dẫn của Thượng đế và các Đấng Thiêng liêng thông qua huyền cơ và thần cơ. Gắn liền với loại hình tôn giáo này có hai mốc thời gian quan trọng: năm 1924 được coi là thời điểm Minh Lý đạo chính thức ra đời, năm 2008 là thời điểm nhà nước chính thức công nhận tư cách pháp nhân. Từ đó cho đến nay, loại hình tôn giáo này vẫn luôn song hành với nhiều hoạt động của đất nước nói chung và của khu vực Nam Bộ nói riêng.

Tuy nhiên, do đặc trưng của phương thức tu tập khép kín nên hiện tại có rất ít tài liệu đề cập đến loại hình tôn giáo này. Cho đến thời điểm hiện tại, trong loạt công trình tìm hiểu và nghiên cứu về tôn giáo nội sinh ở Việt Nam nói chung, về Minh Lý đạo nói riêng rất hiếm, có chăng, một, hai cuốn sách hay các bài viết lẻ, giới thiệu sơ lược về các nội dung như thời gian thành lập, giáo lý, giáo luật,... của loại hình tôn giáo này, như: *Minh Lý đạo - Tam tông miếu tự tu, tự độ hướng tới một xã hội hòa bình, an lạc* của Nguyễn Hồng Dương (2010); *Một số tôn giáo ở Việt Nam (tái bản lần thứ 10)* (2012), *Tôn giáo và chính sách tôn giáo ở Việt Nam* (2015) của Ban Tôn giáo Chính phủ đều do Nguyễn Thanh Xuân chủ biên, có chương giới thiệu về Minh Lý đạo. Gần đây nhất có cuốn sách *Một số tôn giáo ở Nam Bộ: tri thức cơ bản* của nhóm tác giả Nguyễn Thị Minh Ngọc, Nguyễn Thị Quế Hương, Nguyễn Đức Dũng, Đỗ Thu Hương được xuất bản năm 2022, nhưng chủ yếu nói về lịch sử, giáo lý, giáo luật, lễ nghi... của Minh Lý đạo. Ngoài ra, có đề tài cấp Bộ năm 2020 – 2021: “*Tôn giáo ở Nam Bộ (Tỉnh độ Cư sỹ Phật hội Việt Nam, Minh Lý đạo - Tam tông miếu và Giáo hội Phật đường Nam tông Minh Sư đạo)*” do Nguyễn Thị Quế Hương chủ nhiệm, Viện Nghiên cứu Tôn giáo chủ trì, đã tìm hiểu một cách khá toàn diện về các hoạt động của Minh Lý đạo từ lịch sử hình thành, quá trình phát triển cho đến nay. Bên cạnh đó, cũng có một số tài liệu do Hội thánh Minh Lý đạo biên soạn về lịch sử hình thành, giáo lý, giáo luật... của Minh Lý đạo. Bài viết được thực hiện dựa trên

nguồn tài liệu khảo sát của đề tài nói trên, cùng với các cách tiếp cận Tôn giáo học kết hợp với Nhân học tôn giáo, nhằm làm rõ bức tranh tổng thể về quá trình hình thành, tồn tại và phát triển của Minh Lý đạo - Tam Tông Miếu ở Việt Nam, thông qua các hoạt động tôn giáo (cả hoạt động thuần túy tôn giáo và hoạt động hướng đến xã hội) của tôn giáo này thời gian qua.

1. Khái lược về Minh lý đạo ở Nam Bộ hiện nay

1.1. Bối cảnh ra đời và quá trình phát triển của Minh lý đạo

Trong lịch sử dựng nước, giữ nước và mở mang bờ cõi của nước ta, Nam Bộ luôn được coi là vùng đất mới, hứa hẹn nhiều điều tốt lành. Từ nửa đầu thế kỷ XVII, vùng đất này đã sở hữu nhiều lớp cư dân và văn hóa đặc thù của từng tộc người, lớp cư dân Phù Nam như Mạ, Xtiêng, Chơ Ro, Khmer, Chăm,... Bắt đầu từ nửa sau thế kỷ XVII, có thể tính từ năm 1698, khi phủ Gia Định được chính thức thành lập, cùng với chính sách khuyến khích khai khẩn đất hoang của chúa Nguyễn, dưới sự dẫn dắt của các sĩ phu triều đình như Nguyễn Cửu Vân, Nguyễn Hữu Cảnh... cư dân Việt cũng chính thức di dời đến vùng đất này. Họ tìm những vùng đất hoang để khai phá, lập thành những thôn ấp, sống chung với người Khmer như Trịnh Hoài Đức nhận xét: dân lưu tán trong nước ở cùng với người Cao Miên để khai khẩn ruộng đất [Trịnh Hoài Đức, 1998: 75]. Cùng thời điểm đó, tại Trung Quốc, nhà Minh (1368 - 1644) sụp đổ, nhà Thanh (1644 - 1911) lên nắm chính quyền, lúc này, có một bộ phận người Hoa di cư ra nước ngoài lánh nạn và Nam Bộ là một trong những vùng đất mà họ đã dừng lại để dựng nhà lập nghiệp [Phan Huy Lê (cb), 2021: 20]. Có thể nói, từ thế kỷ XVII, vùng đất này đã có đa dạng thành phần tộc người và trong quá trình tồn tại, phát triển của mình, giữa các tộc người luôn có sự giao lưu, tiếp biến văn hóa, tạo ra những đặc thù riêng biệt về tín ngưỡng, tôn giáo của vùng Nam Bộ, trong đó chiếm vị thế chủ đạo vẫn là tín ngưỡng, tôn giáo của bốn tộc người có số lượng dân số chiếm đa số: người Việt, người Hoa, người Chăm và người Khmer. Trong bối cảnh xã hội hỗn loạn, bất ổn, cùng với sự khắc nghiệt của môi sinh thời điểm đó, dẫn đến tận bệnh triền miên, lòng người hoang mang, con người muốn tìm chỗ để nương tựa về

tinh thần, tìm đến sự an yên trong cuộc sống, do đó, nhiều nhóm phái, tôn giáo mới đã ra đời như: Bửu Sơn Kỳ Hương (1847), Tứ Ân Hiếu Nghĩa (1867), Phật Giáo Hiếu Nghĩa Tà Lơn (1915), hay Minh lý đạo (1924), đạo Cao Đài (1926), v.v... đã đáp ứng phần nào nhu cầu tâm linh của một bộ phận người dân trong xã hội. Bên cạnh đó, sự tích cực, chủ động cùng với lòng thương cảm đồng bào, lòng yêu nước nồng nàn của một số cá nhân có chí lớn, đã đứng lên tập hợp dân chúng, hướng dẫn khẩn hoang, từng bước chinh phục thiên nhiên và xây dựng cuộc sống mới. Có thể kể đến như: Đoàn Minh Huyền, Ngô Lợi, Âu Kiệt Lâm, Ngô Văn Chiêu, ... họ đã dựa trên nền tảng triết lý Phật giáo, tam giáo (Nho, Phật, Đạo) và đạo hiếu (thờ cúng tổ tiên), cùng phương thức chữa bệnh theo y học cổ truyền có cải biến với sự huyền bí của tôn giáo đó, để sáng lập ra các tôn giáo nội sinh thời kỳ đầu ở Nam Bộ. Các tôn giáo đó đã đáp ứng phần nào yêu cầu của xã hội Nam Bộ lúc bấy giờ, đồng thời, chính những cá nhân đó cũng đã tạo lập dinh điền để an dân, tạo ra những hệ giá trị, đạo lý mới cho con người và tổ chức lại thành công đời sống cá nhân, đời sống cộng đồng [Nguyễn Ngọc Mai, 2020: 160-161].

Như vậy, *Minh Lý đạo* được ra đời trên bối cảnh xã hội Nam Bộ thời điểm đó và trên nền tảng của Tiên Thiên đại đạo/Tiên Thiên đạo - một dạng tôn giáo cứu thế, lấy các yếu tố của tam giáo: Nho, Phật, Đạo làm nền tảng, hướng tới phổ độ chúng sinh. Trong thời gian đó, nhiều chi phái đã hình thành dưới dạng hội, trong đó có Minh Lý đạo tồn tại cho đến nay. [Nguyễn Thanh phong, 2018].

Sự kiện ra đời của Minh Lý đạo được ghi rõ trong Hiến chương của Minh Lý đạo - Tam Tông Miếu như sau: Vào đầu những năm 1920, tại Sài Gòn, một nhóm các công chức, viên chức đã tìm hiểu, nghiên cứu về giáo lý tam giáo (Nho giáo, Phật giáo, Đạo giáo). Sau đó, trên danh nghĩa được Thượng đế và các Đấng Thiêng liêng chỉ dẫn thông qua huyền cơ diệu bút, cho ra đời một loại hình tôn giáo mới, đó chính là Minh Lý đạo [Minh Lý đạo - Tam Tông miếu, 2019: 1]. Buổi cầu cơ này diễn ra vào giờ Tý (Mậu Tý, lúc 11h đêm), ngày Tý (ngày Bính Tý, tiết Đông chí), tháng Tý (tháng Bính Tý) và năm Tý (Giáp Tý), cụ thể vào 27/11 Âm lịch (tức ngày 23/12/1924 dương lịch) tại

gia đình ông Âu Kiệt Lâm - một người gốc Minh Hương¹. Sở dĩ chọn khai đạo vào giờ Tý là vì: Tý là ngôi thứ nhứt thuộc dương, dẫn đầu 12 địa chi và *Thiên khai ư Tý, địa tịch ư Sửu, Nhơn sanh ư Dần* (Trời bắt đầu từ Tý, đất bắt đầu từ Sửu, người bắt đầu từ Dần). Đạo Minh Lý chủ về Tiên Thiên, nên cần phải chọn năm tháng ngày giờ thuộc Tý [Đại Cơ Hườn (Nguyễn Thị Thu Cúc), 2017: 106]. Phương pháp khai đạo của Minh Lý đạo được nhấn mạnh bằng sự kết hợp của cả hai phương pháp Huyền cơ và Thần cơ. Trong đó, Thần cơ tức là thần tiên mượn tay của đồng tử người phàm, dùng điển lực mà viết ra. Có khi dùng cơ, có khi chấp bút; còn Huyền cơ tức là thần tiên tự viết ra, không cần có tay người đồng tử xen vào, cũng dùng khí cụ như cơ hay bút như trên mà chữ tự hiện trên giấy trắng, rõ ràng và đủ ý [Đại Cơ Hườn (Nguyễn Thị Thu Cúc), 2017: 130].

Sự ra đời và hình thành Minh Lý đạo cần phải kể đến sáu nhân vật tiền bối đóng vai trò chủ chốt trong buổi sơ khai, gồm: Âu Kiệt Lâm, pháp danh Minh Chánh (1869-1941); Nguyễn Văn Xung, pháp danh Minh Giáo (1891-1957); Nguyễn Văn Đề, pháp danh Minh Đạo (1893-1925); Lê Văn Ngọc, pháp danh Minh Truyền (1887-1965); Nguyễn Văn Miết, pháp danh Minh Thiện (1897-1972); Võ Văn Thạnh, pháp danh Minh Trực (1895-1976). Trong đó, ông Minh Chánh và Minh Thiện là những người có đóng góp và có ảnh hưởng nhiều hơn đến nền đạo.

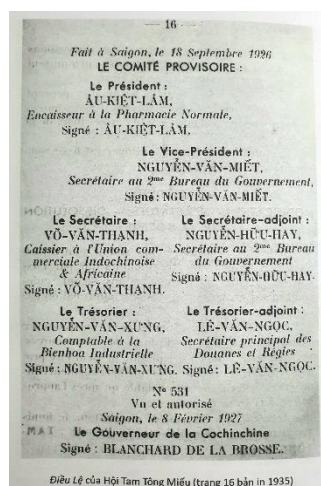
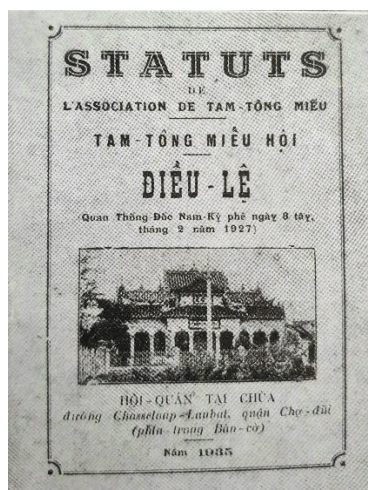
Quá trình phát triển của Minh Lý đạo có thể chia ra thành các giai đoạn sau:

Giai đoạn từ năm 1924 đến năm 1941, được xem là giai đoạn sơ khởi

Khi mới ra đời, Minh Lý đạo chưa có cơ sở để hoạt động tu tập, lễ bái nên thời gian từ tháng 9/1925 đến tháng 2/1927, những người đứng đầu Minh Lý đạo đã xin phép sư Thiện Chiếu - trụ trì chùa Linh Sơn cho mượn địa điểm tại chùa ở trên đường Cô Giang làm nơi tụng kinh sám hối và hành đạo [Nguyễn Ngọc Huân, 2022]. Để tránh trùng lịch với các hoạt động nghi lễ của nhà chùa, các chức sắc Minh Lý đạo

đã quyết định tổ chức lễ sóc, vọng vào ngày 14 và 30 hằng tháng (thay vì ngày 15 và ngày mồng một).

Sau một thời gian khi lượng tín đồ đã tăng, vào ngày 18/9/1926, đại diện Minh Lý đạo đã đệ đơn xin thành lập Hội Tam Tông miếu lên Thống đốc Nam Kỳ để được phép hoạt động chính thức. Đến ngày 08/02/1927, Thống Đốc Nam Kỳ Blanchard de la Brosse đã chuẩn y Điều lệ của Hội [Đại Cơ Minh (Hoàng Thị Niên Ân), 2022: 141].



(Nguồn ảnh: [Đại Cơ Minh (Hoàng Thị Niên Ân), 2022: 139-140].

Ở giai đoạn này, hoạt động cơ bản của Minh Lý đạo là hoàn thiện dần hệ thống tổ chức, xây dựng hệ thống giáo lý, giáo luật và thực hiện ấn tống kinh sách để phát tặng cho tín đồ, môn sanh; tuyên truyền, thu hút tín đồ, hướng dẫn họ cách tu hành, cùng ổn định cơ sở thờ cúng và lễ nghi. Đến năm 1941, Ngài Minh Chánh quy tiên, hiện nay, Ngài được thờ dưới danh Minh Chánh Hộ Pháp. [Minh Lý đạo - Tam Tông miếu, 2022: 363].

Cũng trong giai đoạn này, cơ sở thờ tự đầu tiên (nay là Hội thánh Tam tông miếu), đã được xây dựng trên nền đất do ông Trần Kim Ký hiến, với sự ủng hộ về tài chính của một số vị đồng đạo. Ngày 9/9/1926, ngôi chùa chính thức được khởi công, cho đến ngày 2/2/1927 thì hoàn thành, đặt là Tam Tông miếu. Tên hiệu này được Đức Diêu Trì Kim Mẫu “giáng cơ” ban cho Minh Lý đạo, và Ngài Nguyễn Minh Thiện giải thích như sau: “Chữ Tam nghĩa là ba, chữ

Tông nghĩa là Tông Tổ, là gốc chánh. Miếu là đền thờ. Chỗ hiệp ba tông đem về một mối gọi là qui nguyên. Nguyên là bản thể có một mà hiện tượng là trạng thái phát sanh ra ngoài, tỉ như một gốc cây có nhiều chi nhiều nhánh, mà chi nhánh đó không thể rời khỏi gốc rễ của nó mà tự sống riêng biệt được. Vậy Tam Tông là cái tên tổng quát gồm nhiều ý nghĩa, kể ra sau này: Tam giáo đồng nguyên; Tam tài nhứt thể; Tam Ngũ hiệp nhứt hay Tam gia tương kiến” [Minh Lý đạo Tam Tông miếu, 2017].

Giai đoạn từ năm 1942 đến năm 1975, là giai đoạn tự tu học và khai cơ giáo pháp

Giai đoạn này, Thần cơ tạm ngưng, môn sinh phải tự tu học, dùng nỗ lực bản thân để đạt thành quả, do vậy, Minh Lý đạo gặp nhiều khó khăn trên nhiều phương diện: tài chính eo hẹp, sự truyền thừa nền đạo không ổn định. Một bộ phận tín đồ nản lòng, nhát đạo, rời đạo, số đạo hữu còn lại đã cố gắng kiên trung, dựa theo tôn chỉ hành đạo của các bậc tiền bối, đã chuyên chú lo việc đạo, duy trì nghi thức thờ cúng, tập hợp các nguồn lực để trùng tu Tam Tông miếu, đồng thời, hỗ trợ nhau phát triển kinh tế, cải thiện đời sống vật chất và tinh thần. Sau khi Ngài Minh Chánh Âu Kiệt Lâm qua đời (năm 1941), Ngài Định pháp Nguyễn Minh Thiện được giao giữ vị trí chủ trì thay thế, đã quyết tâm từ bỏ việc đời, tập trung toàn bộ thời gian, tâm trí cho việc dẫn dắt và phát triển đạo pháp. Trong suốt thời gian từ năm 1938 đến lúc qua đời vào năm 1972, Ngài đã tập hợp các Thánh ngôn, Thánh giáo, viết sách, dịch Kinh, và huy động kinh phí để trùng tu Thánh miếu, cũng như xây dựng Bác Nhã Tịnh đường. Ngài hướng dẫn môn sinh tu hành theo con đường chính nghĩa chân tu theo chân truyền đạo pháp của Minh Lý. Đáng chú ý, Ngài Minh Thiện đã biên soạn cuốn giáo lý làm nền tảng cho tín đồ Minh Lý đạo tu học là “Minh Lý học thuyết” [Nguyễn Hồng Dương, 2010]. Cũng chính vào giai đoạn này, Tam Tông miếu đã được chỉnh trang, trùng tu vào các năm 1941 và năm 1957. Kiến trúc hiện nay của chùa về cơ bản vẫn giữ được các đặc điểm chính của đợt trùng tu vào năm 1957.

Đáng chú ý, giai đoạn trước năm 1975, ở miền Nam phổ biến bộ lịch Tam Tông miếu, bao gồm lịch block và lịch sách. Trong đó, lịch

block ghi ngày tốt ngày xấu, những việc nên làm và những việc nên kiêng; lịch sách có nội dung chi tiết hơn, bao gồm các vấn đề về thiên văn, phong tục, nông vụ, ngày giờ tốt, xấu, các ngày quan trọng trong năm (động thổ, khai trương...). Bộ lịch này được xem như cẩm nang của người dân, hướng dẫn xem ngày cho các dịp quan trọng của đời người. Từ sau năm 1975, lịch Tam Tông miếu không được xuất bản nữa [Trần Chánh Nghĩa, 2019].

Giai đoạn từ năm 1975 cho đến nay, là giai đoạn phát triển tôn giáo

Thời kỳ đầu những năm 1975, hoạt động tôn giáo bị chính quyền hạn chế, Minh Lý đạo vẫn chưa được nhà nước công nhận tư cách pháp nhân nên hoạt động chủ yếu là duy trì Hội thánh, củng cố cơ sở đạo và nghi lễ, đảm bảo đời sống tôn giáo cho tín đồ. Sau Đổi mới, nhất là sau Nghị quyết số 24 - NQ/TW ngày 16/10/1990 của Bộ Chính trị về *Tăng cường công tác tôn giáo*, các tổ chức tôn giáo nói chung và Minh Lý đạo nói riêng, nêu cao tinh thần hòa hiệp, bác ái, tích cực tham gia vào hoạt động nhân đạo, từ thiện tại các địa phương. Với những nỗ lực không ngừng, Minh Lý đạo - Tam Tông miếu đã được Ban Tôn giáo Chính phủ công nhận tư cách pháp nhân vào năm 2008 theo Quyết định số 195/QĐ-TGCP, ngày 01/10/2008. Từ sau khi được công nhận tư cách pháp nhân, toàn thể chức sắc, môn sinh của Minh Lý đạo đã luôn tuân thủ tôn chỉ mục đích hành đạo và truyền đạo, tuân thủ pháp luật, không ngừng thực hiện các sứ mệnh xã hội của tôn giáo mình là tự giác và giác hóa chúng sinh. Ở thời điểm được công nhận, Minh Lý đạo có tổng số 1058 tín đồ, bốn cơ sở thờ tự tại ba tỉnh, thành phố: Long An, Bà Rịa - Vũng Tàu và Thành phố Hồ Chí Minh. Tổng lý Hội đồng Hội thánh là ông Tường Định [Nguyễn Hồng Dương, 2010:36].

Từ đó đến nay, Hội Thánh Minh Lý đạo - Tam Tông Miếu đã tổ chức thêm hai kỳ Đại hội môn sinh của nhiệm kỳ 2013-2018 và nhiệm kỳ 2019 - 2023 thông qua Đạo quy, củng cố nhân sự lãnh đạo Hội thánh và tổng kết các công tác, đưa ra chương trình hành đạo trong mỗi nhiệm kỳ, hướng tới mục tiêu cùng nhân dân cả nước xây dựng một xã hội “Bình đẳng - Cộng tác - Hòa ái”. Chức sắc và môn sinh không ngừng

hoàng dương chính pháp, tích cực tham gia vào công tác xã hội, nhận được nhiều thiện tình của đồng đạo, ngoại đạo và các tôn giáo bạn. Theo thống kê của Ban Tôn giáo Chính phủ, năm 2020, Minh Lý đạo có tổng số 650 tín đồ, chức sắc có khoảng 100, chức việc có 100 và có bốn cơ sở thờ tự tại ba tỉnh, thành phố: Long An, Bà Rịa - Vũng Tàu và Thành phố Hồ Chí Minh [Ban Tôn giáo Chính phủ, 2021: 200].

Bên cạnh đó, với tinh thần chăm lo toàn diện cho tín đồ, Minh Lý đạo còn lập khu nghĩa trang là nơi an nghỉ cho tín đồ quá vãng. Khu nghĩa trang nằm trên mảnh đất một hecta mà bà Huỳnh Thị Ngôn (pháp danh Diệu Trí) hiến tặng tại làng Phú Thị Hòa, Gia Định (nay là đường Lạc Long Quân, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh). Từ năm 2001 đến năm 2003 nghĩa trang bị giải tỏa do thành phố quy hoạch công trình công, phần đất còn lại được Hội Thánh sử dụng vào việc xây dựng Báo Ân Từ - là nơi lưu giữ tro cốt cho tín đồ và thân nhân; cấp cho một số tín đồ nghèo để xây cất nhà ở và cho trường Trương Vĩnh Ký thuê đất làm khu thể chất, lấy kinh phí bổ sung vào hoạt động của toàn đạo [Minh Lý đạo Tam Tông Miếu, 2017].

1.2. Sơ lược về giáo lý, giáo luật và đối tượng thờ

**** Về giáo lý, giáo luật***

Một cách tóm lược, giáo lý của Minh Lý đạo là sự kết hợp tinh hoa của ba tôn giáo lớn ở phương Đông là Nho giáo, Phật giáo, Đạo giáo (tu tâm, luân lý, luyện khí), trong đó, Phật giáo chủ trương minh tâm kiến tánh/tính. Đạo giáo chủ trương tu luyện tâm tánh/tính. Nho giáo chủ trương tòn tâm dưỡng tánh/tính. Ngoài ra, Minh Lý đạo cũng nghiên cứu các học thuyết Đông Tây, xưa và nay làm một chương đạo học tự tu, tự độ dẫn nhân sinh.

Nền tảng giáo lý của Minh Lý đạo dựa trên:

Kinh: năm bộ kinh tụng (Bổ Cáo, Sám Hối, Tịnh Nghiệp Văn, Nhứt Tụng, Giác thế);

Luật: Giới luật và hình phạt, Từ Đại điều quy, Nhị thập tứ điều;

Luận: Minh Lý yếu giải, Minh Lý học thuyết, Minh Lý chơn giải, ... do cố Định pháp Tổng ký Nguyễn Minh Thiệu biên soạn và kết tập

thành, cùng với Đạo Đức Kinh, Viên Giác Kinh, Trung Dung... đã dịch Việt ngữ.

Minh Lý đạo trải qua thời gian phát triển đã hình thành và phát triển thành hệ thống kinh chú, sớ điệp, lễ nghi, luật lệ để cho các chức sắc, tín đồ, môn sinh theo đó mà tu thân trong mọi công việc hằng ngày, hướng tới độ mình, độ thế (tự độ, độ tha).

** Đối tượng thờ*

Minh Lý đạo quy định không thờ thánh tượng mà thờ bài vị, chữ ghi trên bài vị dùng chữ Hán (khác với kinh sách đều dùng chữ Tiếng Việt). Tùy theo cơ sở thờ cúng mà sự bài trí và sắp xếp đối tượng thờ cúng có khác nhau tại Thánh sở, Thánh miếu và tư gia.

Tại Thánh sở Tam Tông miếu: sự sắp xếp bài vị của Minh Lý đạo được chia thành các cấp gắn với các đối tượng thiêng [Minh Lý đạo Tam Tông Miếu, 2017: 51-54] như sau:

Trên chánh điện (nhìn từ trong ra ngoài), ngay giữa Bửu điện của Minh Lý đạo là Thiên Bàn có năm cấp, bao gồm:

Cấp thứ nhất thờ bài vị Diêu Trì Kim Mẫu (Vô Cực)

Cấp thứ hai thờ bài vị Ngọc Hoàng Thượng đế (Hoàng Cực - bên phải), Hồng Quân Lão Tổ (Thái Cực - bên trái);

(Hai cấp này là ba đẳng Thiêng đại diện của ba ngôi Thượng đế).

Cấp thứ ba thờ Tam Giáo Tổ sư: Tây Phương Phật Tổ (ở giữa), Thái Thượng Lão Quân (bên trái), Văn Tuyên Khổng Thánh (bên phải). Tức ba vị Tổ sư hay là ba ngôi Giáo chủ của Tam giáo.

Cấp thứ tư thờ Tứ Đại Bồ Tát: Địa Tạng Bồ Tát và Văn Thù Bồ Tát ở bên trái, Phổ Hiền Bồ Tát và Quan Âm Bồ Tát ở bên phải.

Cấp thứ năm thờ bảy bài vị của Ngũ vị Tinh quân (Nam Đầu Tinh Quân, Bắc Đầu Tinh Quân, Đông Đầu Tinh Quân, Tây Đầu Tinh Quân, Trung Đầu Tinh Quân) và chư Phật (Lôi Âm Chư Phật), chư Tiên (Bồng Lai Chư Tiên).



(Nguồn: ảnh do NTQH chụp tại Thánh sở, tháng 3/2022)

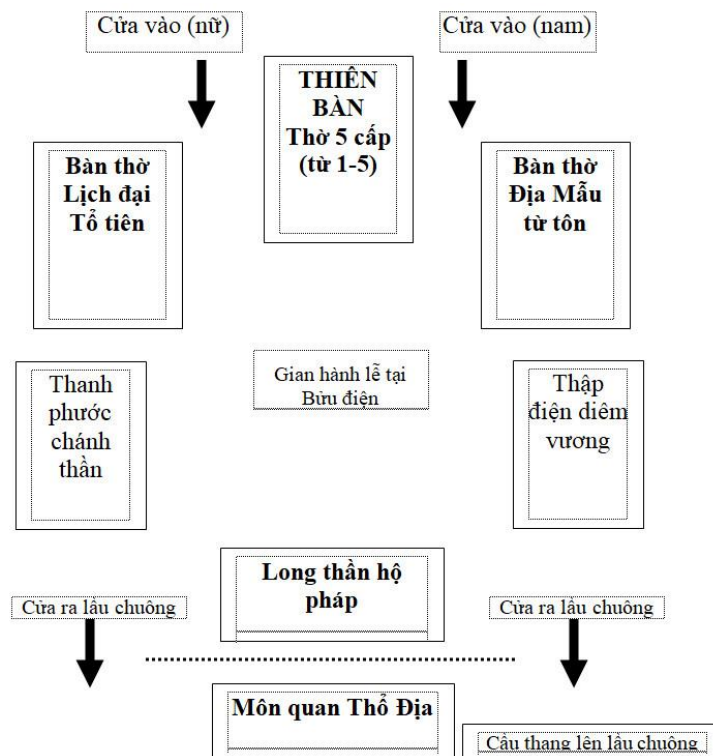
Như vậy, chính điện gồm có tất cả 17 bài vị, ráp thành một hình tam giác, mà ngôi của Tây Phương Phật Tổ (tức là Đức Phật Thích Ca Mâu Ni) ở chính giữa, ngay ngọn đèn Lưu ly treo tại Bửu/Bảo điện) (tiêu biểu cho Trung đạo).

Ở bên trái Bửu điện có ban thờ Địa Mẫu Từ Tôn, nơi dành cho Nam giới hầu lễ. Ở bên phải có ban thờ Lịch Đại Tổ Tiên để các tiên bồi khai sáng mỗi đạo, là nơi dành cho nữ giới thờ phụng.

Hai bên tả - hữu gồm có các bài vị như sau: bên phải có ban thờ Thanh Phước Chánh Thân; bên trái có ban thờ Thập Điện Minh Vương.

Đối diện với Thiên Bàn có hai ban thờ: ở trong là Long Thần Hộ Pháp; ở ngoài là Môn Quan Thổ Địa.

Sơ đồ 1: Chính điện tại Thánh sở Tam Tông miếu(NTQH)



Các Thánh miếu: việc bài trí được sắp xếp đơn giản hơn. Cụ thể: phía trên tường, ngay giữa Bửu điện có treo một tấm gương tròn tượng trưng cho ngôi vô cực.

Thiên Bàn có ba bài vị thờ Tam giáo tổ sư: ở giữa là Tây Phương Phật Tổ; bên phải là Thái Thượng Lão Quân; bên trái là Văn Tuyên Khổng Thánh.

Đối mặt với Thiên bàn có hai bàn thờ: phía trong thờ Hộ Pháp; phía ngoài thờ Môn Quan Thổ Địa.

Các Thánh xá và tư gia (nhà của các môn sinh): việc bài trí ban thờ đơn giản hơn. Tùy thuộc vào điều kiện của gia chủ mà có thể lập ban thờ lớn hay nhỏ, nhưng đều theo qui định của Hội thánh.

Có thể nói, hệ thống đối tượng thiêng được thờ phụng, được sắp xếp theo các lớp lang và có sự phân biệt giữa các nơi thờ tự phản ánh nhân sinh quan, thế giới quan của Minh Lý đạo.

1.3. Cơ cấu tổ chức

Hệ thống tổ chức hành chính của Hội thánh Minh Lý đạo - Tam Tông miếu gồm hai cấp [Hội thánh Minh Lý Đạo Tam Tông Miếu, 2019: 9 - 30] đó là:

Cấp trung ương: Hội đồng Hội thánh (HĐHT), Viện Bảo đạo, Viện Hành đạo, Long Hoa học viện, Ban Quản trị, Cửu vụ.

Cấp địa phương: Bác Nhã Tịnh đường, Long Hải ngoại, chi đạo và các cơ sở đạo (nơi chưa đủ điều kiện thành lập chi đạo mới).

Theo đó, *Hội đồng Hội thánh* là tổ chức đại diện cho Minh lý đạo Tam Tông Miếu trong quan hệ với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền, tổ chức tôn giáo và tổ chức xã hội khác. HĐHT ủy quyền cho Ban Quản trị là tổ chức thường trực của Viện Hành đạo thực hiện nhiệm vụ hành chính của Hội thánh. Cơ sở đạo là tổ chức thuộc Hội thánh Minh Lý đạo Tam Tông miếu do HĐHT và Viện Hành đạo hướng dẫn hoạt động.

Thành viên của HĐHT là các vị chức sắc cấp cao, được duyệt chọn, giới thiệu với toàn thể môn sinh và thiết Đàn tại Chính điện, có tấu sớ trình lên Ôn trên. Những thành viên trong HĐHT được tại vị suốt đời. Số lượng không quá 15 người, gồm các chức sắc cụ thể như sau: Định pháp; Tổng lý; Hiệp lý; Chương lý/Chủ tịch nữ giới; Tịnh chủ Bác Nhã Tịnh đường; Một số Vụ trưởng, Vụ phó, Quản lý Chi đạo.

Ngoài ra, HĐHT còn có các vị cố vấn giúp Hội đồng trong việc hành chính, tu tịch theo đạo pháp, được Viện Bảo đạo chấp thuận bậc tu thất chính thức, có cấp đạo từ Thanh Tịnh sư/cô trở lên, có tuổi đời từ 60 tuổi và tuổi đạo từ 20 năm trở lên.

Hội đồng Hội thánh là tổ chức tối cao của nền đạo, có các nhiệm vụ, quyền hạn sau: 1) Chủ trì các sinh hoạt tín ngưỡng và giữ chân quyền pháp; 2) Phê chuẩn những chủ trương, đề nghị hành Đạo trọng yếu của Hội thánh theo Hiến chương; 3) Quyết định việc thành lập cơ

sở đạo của Hội thánh theo đề nghị của Viện Bảo đạo và Viện Hành đạo theo quy định của pháp luật (cơ sở đào tạo của Hội thánh có tên là Long Hoa học viện); 4) Xét duyệt và giải quyết các vấn đề, chương trình nghị sự từ Viện Bảo đạo hoặc Viện Hành đạo trình lên, kể cả việc khen thưởng (nêu gương) và kỷ luật đạo; 5) Hướng dẫn toàn thể môn sinh trong việc hành đạo theo chương trình do Đại hội Môn sinh thông qua; 6) Duyệt xét, phê chuẩn những vụ chức sắc trong Viện Bảo đạo, Viện Hành đạo và công cử chức sắc, môn sinh.

Ngoài ra, HĐHT còn có chức năng, quyền hạn đối với việc hành đạo ở nước ngoài. Nội dung này được quy định rõ tại Điều 45 trong Hiến Chương rằng: Minh Lý Đạo được công nhận chi đạo, cơ sở đạo, chức sắc, chức việc ở nước ngoài theo Hiến chương của Minh Lý đạo. Việc công nhận này phù hợp với pháp luật của nước sở tại và pháp luật của nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Đối với các chức sắc, chức việc hành đạo ở nước ngoài được Hội thánh bổ nhiệm và công nhận khi hội đủ điều kiện theo quy định của Minh Lý đạo. Việc công nhận này phải phù hợp với pháp luật của nước sở tại và tuân thủ pháp luật của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thì được phong chức, phong phẩm. Đồng thời, chức sắc, chức việc phải thường xuyên báo cáo việc hành đạo của cơ sở tại nước ngoài cho Hội thánh biết để hướng dẫn hành đạo.

Về *Viện Bảo đạo*: được HĐHT lập ra, gồm các vị chức sắc: Định pháp, Tổng lý, Hiệp lý, Chương lý/Chủ tịch nữ giới, Tịnh chủ, Vụ trưởng Giáo lý, đứng đầu Viện Bảo đạo là vị Định pháp/Tổng lý. Viện Bảo đạo có các nhiệm vụ, quyền hạn sau: 1) Suru tập giáo lý, kết tinh thánh một chương học thuyết đạo Minh Lý và hoàn thành bộ sử; 2) Hướng dẫn và giám sát các hoạt động của Đạo về mặt đạo pháp; 3) Quản lý việc tiêu tu của môn sinh, hướng dẫn môn sinh lập công tu học, hành theo Bát Chính Đạo, duyệt xét Nội quy tu tịnh huyền công tại Bắc Nhã Tịnh đường để giác ngộ và giải thoát; 4) Tổ chức lớp đào tạo, bồi dưỡng về tu tịnh Huyền công, Mở các khóa tu để các chức sắc tu tập tồn dưỡng đạo tâm; 5) Phê chuẩn nhân sự Ban Giám đạo của Bắc Nhã Tịnh đường; 6) Đề nghị lên HĐHT tặng thưởng và kỷ luận môn sinh các cấp.

Về *Viện Hành đạo*: được HĐHT thành lập ra, gồm các vị chức sắc: Tổng lý, Hiệp lý, Chương lý/Chủ tịch nữ giới, Trưởng Ban Quản trị, một số Vụ trưởng, Vụ phó các Vụ, quản lý Chi đạo. Số lượng không quá 15 người, đứng đầu Viện Hành đạo là vị Tổng lý/Hiệp lý. Viện Hành đạo có các nhiệm vụ, quyền hạn sau: Tổ chức chăm lo mọi việc về hành chính của Hội thánh và quản lý, điều hành các công việc của Ban Quản trị, Cử vụ và các Chi đạo.

Bác Nhã Tịnh đường trực thuộc Viện Bảo đạo và do HĐHT quyết định thành lập. Lãnh đạo Bác Nhã Tịnh đường có Tịnh chủ và Phụ tứ là chức sắc từ cấp Thanh Tịnh sư/cô trở lên. Số lượng từ ba đến năm người. Trong đó, Ban Giám đạo phụ trách việc hành chính của Bác Nhã Tịnh đường gồm Trưởng ban và các thành viên. Số lượng từ năm đến chín người. Nếu không có Trưởng Ban Giám đạo thì vị Tịnh chủ kiêm nhiệm. Bác Nhã Tịnh đường là tổ chức trực thuộc Hội thánh, có các nhiệm vụ, quyền hạn như: Tổ chức truyền giảng, hướng dẫn thực hành các pháp tu tịnh huyền công cho môn sinh. Tổ chức Ban huấn học cho tịnh viên giải ngộ chỗ cơ huyền, giữ gìn pháp tu tịnh của Minh Lý Đạo theo chân truyền. Chăm lo về phòng ốc, ăn ở, lễ tiết, thời biểu, trật tự, giờ giấc và tiếp tế...

Về *Long Hoa học viện* cũng được HĐHT thành lập ra, lãnh đạo học viện là các vị chức sắc từ cấp Thanh Tịnh sư/cô trở lên, gồm: Viện trưởng, Viện phó và các thành viên. Số lượng gồm chín người. Long Hoa Học viện là tổ chức thuộc Hội thánh, có nhiệm vụ, quyền hạn như: Xây dựng chương trình đào tạo, hướng dẫn chức sắc, môn sinh, tín đồ trở thành tu sĩ, giáo sĩ, thừa phụng cơ Đạo. Tổ chức đào tạo, tuyển sinh, bồi dưỡng, theo yêu cầu hành đạo của Hội thánh; Xây dựng đội ngũ giảng viên theo tiêu chí của Hội thánh đáp ứng khả năng giảng dạy và nghiên cứu về văn hóa, xã hội (ngoại ngữ, tin học, phổ thông, ...), tôn giáo của chức sắc, môn sinh, tín đồ và những người quan tâm, nghiên cứu, tìm hiểu về đạo pháp và tôn giáo.

Về *Long Hải ngoại*: do HĐHT thành lập ra, lãnh đạo của Long Hải ngoại là các vị chức sắc từ cấp Thanh Tịnh sư/cô trở lên, gồm Quản lý, Phụ tá và thành viên. Số lượng từ năm đến chín người. Long Hải ngoại là tổ chức thuộc Hội thánh có các nhiệm vụ, quyền

hạn như: Quản lý đạo pháp các Chi đạo ở hải ngoại. Tiếp xúc với chính quyền sở tại về những việc liên quan đến hoạt động tôn giáo của các Chi đạo tại hải ngoại, đồng thời chịu trách nhiệm trước HĐHT về việc hướng dẫn chức sắc, môn sinh, tín đồ Minh Lý Đạo tu hành tại hải ngoại theo quy định của Hội thánh và pháp luật của nước sở tại.

Về *Ban Quản trị*: Viện Hành đạo triệu tập Đại hội môn sinh để bầu ra Ban Quản trị. Nhiệm kỳ của một Ban Quản trị là năm năm. Ban Quản trị gồm năm thành viên chính thức và hai thành viên dự khuyết. Tất cả thành viên đều từ cấp Thanh Tịnh sư/cô trở lên. Ban Quản trị mới sẽ bầu ra Trưởng ban là vị chức sắc từ cấp Thanh Tịnh sư trở lên. Vị Trưởng ban sẽ phân công một phó trưởng ban (nam), một phó trưởng ban (nữ) và hai ủy viên. Hai thành viên dự khuyết được quyền tham dự vào các buổi họp của Ban Quản trị Hội thánh nhưng không được quyền biểu quyết.

Ban Quản trị là tổ chức thường trực của Viện Hành đạo về hành chính giữa các kỳ hội nghị thường niên, có các nhiệm vụ, quyền hạn sau: 1) Tiếp xúc với các cấp chính quyền trong nước để theo dõi và cập nhật các quyết định, chỉ thị có liên quan đến tôn giáo nhằm đưa hoạt động Hội thánh theo đúng quy định của pháp luật; 2) Soạn thảo và trình HĐHT phê duyệt những vấn đề liên quan đến hoạt động và quyền lợi của Hội thánh; 3) Tham gia điều đình với các đối tác ngoài xã hội nhằm giải quyết những vấn đề liên quan đến quyền lợi chung của Hội thánh khi được ủy nhiệm.

Về *Ban Cứu vự*: Cứu vự tức là chín vự, do HĐHT lập ra, Lãnh đạo của các vự là các vị chức sắc từ cấp Thanh Tịnh sư/cô trở lên, gồm: vự trưởng, vự phó. Mỗi Vự có số lượng nhân sự từ năm đến 19 người. Ban Cứu vự là tổ chức chuyên môn thuộc Hội thánh có các nhiệm vụ, quyền hạn như sau:

1. Vự Lễ nhạc: có nhiệm vụ chăm lo các chương trình lễ cúng tại Thánh sở hay tại tư gia các môn sinh khi có sự việc. Hướng dẫn lễ bái, sinh hoạt tín ngưỡng cho các Chi đạo theo đúng chân truyền.

2. Vự Thánh hóa: có nhiệm vụ sắp đặt chương trình cho các lớp học dạy nghề thuộc về kỹ thuật, ngoại ngữ, công nghệ thông tin; hướng dẫn, chăm sóc và khuyến học con em trong đạo, thanh thiếu nhi Minh Lý, đào tạo nhân tài có ích cho Đạo.

3. Vụ Hòa giải: chịu trách nhiệm giải quyết, hóa giải các thắc mắc, bất bình để giữ niềm hòa ái giữa các môn sinh trong Đạo.

4. Vụ Tư dưỡng: quản lý, tạo lập tài sản (gồm động sản và bất động sản), mua sắm vật tư, vật dụng hành đạo, tu bổ, xây dựng bất động sản, phụ trách ẩm thực ở Chùa; chăm sóc, nuôi dưỡng con em trong đạo, tập thể thanh thiếu nhi của Minh Lý.

5. Vụ Nội chánh/chính: có nhiệm vụ quản lý toàn bộ Đạo sự về hành chính và tín đồ, môn sinh.

6. Vụ Giáo lý: tổ chức các lớp nghi lễ, giáo lý để môn sinh tu học và thi lên cấp.

7. Vụ Phước thiện: lo việc cứu trợ phước thiện xã hội trong và ngoài Đạo.

8. Vụ Ngoại giao: tiếp xúc, giao tiếp, liên giao với các tôn giáo bạn.

9. Vụ Tài chính: quản lý các tài sản của Hội thánh (động sản và bất động sản).

Trong trường hợp do điều kiện khách quan không thể lập đủ chín vụ thì HĐHT có thể ra quyết định tạm thời quy định thành phần Cửu vụ gồm ba vụ: Nội chánh/chính, Tư dưỡng, Giáo lý và sáu tiểu ban trực thuộc các vụ trên.

Về *Ban Chi đạo*: Ban Chi đạo do HĐHT quyết định thành lập. Lãnh đạo Chi đạo là vị chức sắc từ cấp Thanh Tịnh sư/cô trở lên và do Viện Hành đạo đề nghị lên HĐHT quyết định. Lãnh đạo Chi đạo gồm: Quản lý Chi đạo, Phụ tá và các ủy viên. Số lượng từ năm đến chín người. Ban Chi đạo là tổ chức trực thuộc Viện Hành đạo, có các nhiệm vụ, quyền hạn như: Quản lý nhân sự hành đạo tại địa phương; Hướng dẫn và theo dõi các cuộc sinh hoạt, lễ bái tại Chi đạo; Chủ trì các sinh hoạt tín ngưỡng tại Thánh miếu địa phương và truyền Đạo pháp; Phổ biến các chương trình hành đạo của HĐHT và Viện Hành đạo đến chức sắc, môn sinh, tín đồ thuộc Chi đạo; Giúp Viện Hành đạo nắm vững tình hình đạo sự và nguyện vọng của môn sinh tại địa phương; tạo điều kiện cho các môn sinh tương trợ lẫn nhau.

Về *Cơ sở đạo*: Cơ sở đạo do HĐHT quyết định thành lập. Lãnh đạo Cơ sở đạo là chức sắc từ cấp Tâm tịnh sư/cô trở lên và do Viện Hành đạo đề nghị lên HĐHT quyết định. Lãnh đạo Cơ sở đạo gồm có Trưởng Cơ sở đạo, Phụ tá. Số lượng từ ba đến năm người. Cơ sở đạo có các nhiệm vụ, quyền hạn như sau: Một là, tổ chức thực hiện chương trình hoạt động của Cơ sở theo Hiến chương và giới luật của Hội thánh; Hai là, quản lý chức sắc, môn sinh, tín đồ sinh hoạt tại Cơ sở; Ba là, chăm lo hoạt động tu học của chức sắc, tu sĩ tại Cơ sở theo quy định của Minh Lý đạo và pháp luật Nhà nước.

1.4. Chức sắc, chức việc, tín đồ và cơ sở thờ tự

Về chức sắc, chức việc

Hiện tại trong Hiến Chương của Minh Lý Đạo – Tam Tông Miếu chưa có định nghĩa rõ ràng về chức sắc mà chỉ có các định nghĩa về tín đồ, môn sinh, chức việc và một số khái niệm riêng khác. Ngoài ra, cũng có nội dung về tám bậc tu của Minh Lý đạo gồm:

1. Hướng Tịnh sư (hữu tâm hướng đạo) là hàng tín đồ mới nhập môn, thực hiện lục trai (ngươn thi).
2. Chí Tịnh sư (thành tâm hướng đạo) là hàng môn sinh, thực hiện nhập trai (chuẩn đề).
3. Tâm Tịnh sư (ngôn chánh thuận đạo) là hàng môn sinh, thực hiện tam ngươn trai.
4. Thanh tịnh sư (ngôn hạnh hiệp đạo) là hàng môn sinh, thực hiện trường trai.
5. Khiết Tịnh sư (khiết kỷ tu thân) là hàng giáo sư, thực hiện trường trai và thanh tịnh giới.
6. Vĩnh Tịnh sư (tâm tịnh ngộ đạo) là hàng giáo sư thực hiện trường trai và thanh tịnh giới.
7. Siêu Tịnh sư (Tham thấu thiên đạo) là hàng giáo sư, thực hiện trường trai và thanh tịnh giới.
8. Giác Tịnh sư (viên giác thành đạo) là ngôi giáo tổ của Đạo, thực hiện trường trai và thanh tịnh giới.

Về nữ phái thì danh xưng là “cô” thay danh xưng là “sư”.

Trong đó, Hướng Tịnh sư là các tín đồ mới nhập đạo; ba bậc tiếp theo Chí Tịnh sư, Tâm Tịnh sư và Thanh Tịnh sư là những người đã tham gia học đạo, thuộc hàng môn sinh; ba bậc trên gồm Khiết Tịnh sư, Vĩnh Tịnh sư, Siêu Tịnh sư là hàng giáo sư, là những vị có quyền chấp sự và đề nghị chế giám, sửa đổi luật lệ trong Đạo. Ở hàng này, các vị tu sĩ đều phải xuất gia nhập tự, hiến thân hành đạo; bậc Giác Tịnh sư là ngôi Giáo tổ cao nhất trong Đạo, tinh thông và hiểu biết sâu sắc về đạo, các vị trong cấp Siêu Tịnh sư đều có quyền ứng cử hoặc đề cử vào ngôi Giáo tổ. Điều kiện để lên ngôi Giáo tổ là phải đạt quá bán số phiếu của các bậc thuộc hàng Giáo sư tín nhiệm.

Theo bà N.T.T.C, đại diện cao cấp của tổ chức Minh Lý đạo: Tu đạo từ bậc Tâm trở lên là chức việc, thành viên HĐHT là chức sắc. Theo đó, chức sắc sẽ gồm các chức danh sau: Định pháp, Tổng lý, Hiệp lý, Chương lý/Chủ tịch nữ giới, Tịnh chủ Bác Nhã Tịnh đường, Một số Vụ trưởng, Vụ phó, Quản lý Chi đạo (pvs, nữ, chức sắc, HCM).

Tuy nhiên, trong Hiến chương, Điều 31: Cơ cấu tổ chức của Ban Quản trị có chi tiết: Ban Quản trị mới sẽ bầu ra Trưởng ban là vị chức sắc từ cấp Thanh Tịnh sư trở lên. Như vậy, trong Ban quản trị có chức sắc và vị này nắm chức Trưởng Ban quản trị. Hơn nữa, tại Điều 26: Cơ cấu tổ chức của Viện Bảo đạo quy định gồm các vị chức sắc tương tự như HĐHT, chi tiết “Một số vụ trưởng vụ phó” được thay cụ thể bằng “Vụ trưởng Giáo lý”; Điều 27: Cơ cấu tổ chức viện Hành Đạo quy định thành viên gồm các vị chức sắc: Tổng lý, Hiệp lý, Chương lý/Chủ tịch nữ giới, Trưởng Ban Quản trị, Một số Vụ trưởng, Vụ phó, Quản lý Chi đạo; Điều 28: Cơ cấu tổ chức của Bác Nhã Tịnh đường quy định thành viên gồm các vị chức sắc: Tịnh chủ và phụ tá là chức sắc từ cấp Thanh tịnh sư/cô trở lên; Điều 29: Cơ cấu tổ chức của Long Hoa Học viện quy định lãnh đạo Học viện là các vị chức sắc từ cấp Thanh Tịnh sư/cô trở lên, gồm: Viện trưởng, Viện phó và các thành viên; Điều 32: Cơ cấu tổ chức của Cứu vụ quy định: lãnh đạo các Vụ là các vị chức sắc từ cấp Thanh Tịnh sư trở lên, gồm: Vụ trưởng, Vụ phó; Điều 33: Cơ cấu tổ chức của Chi đạo quy định: lãnh đạo Chi đạo là các vị chức sắc từ cấp Thanh tịnh sư/cô trở lên, gồm: Quản lý Chi đạo, Phụ tá và các ủy viên; Điều 34: Cơ cấu tổ chức của Cơ sở đạo

quy định: Lãnh đạo Cơ sở đạo là chức sắc từ cấp Tâm Tịnh sư/cô trở lên, gồm: Trưởng Cơ sở đạo, phụ tá.

Căn cứ vào các chi tiết trên, chúng tôi tạm tổng hợp và đưa ra cách hiểu về chức sắc của loại hình tôn giáo này như sau: *Chức sắc* của Minh Lý Đạo là những vị lãnh đạo, phụ tá, ... nắm giữ những chức vụ quan trọng trong HĐHT và các tổ chức đạo trực thuộc của HĐHT. Họ là những người có bậc tu đạo ít nhất từ Tâm Tịnh sư/cô trở lên, cụ thể gồm: Định pháp, Tổng lý, Hiệp lý, Chương lý/Chủ tịch nữ giới, Trưởng Ban quản trị, Tịnh chủ Bát Nhã Tịnh đường và các phụ tá; Viện trưởng, Viện phó và các thành viên của Long Hoa học viện; Vụ trưởng, Vụ phó của Cửu vụ; Quản lý Chi đạo, Phụ tá và các ủy viên; Trưởng Cơ sở đạo và các phụ tá. *Chức việc* là người do HĐHT thông qua và thực hiện công việc do HĐHT đề ra.

Trong nhiệm kỳ 2018 - 2013, HĐHT của Minh Lý Đạo gồm tám chức sắc. Xét về phẩm vị (hay cấp tu đạo) có ba thành viên thuộc cấp Thanh tịnh, một thành viên thuộc cấp Khiết Tịch, hai thành viên thuộc Quyền Khiết Tịch, một thành viên thuộc cấp Vĩnh Tịnh, một thành viên thuộc Quyền Vĩnh Tịnh. Xét về chức vụ được bổ nhiệm, gồm: một thành viên giữ Quyền Hiệp lý HĐHT; một thành viên giữ chức Tịnh Chủ HĐHT; một thành viên giữ chức Ủy viên Tài chính HĐHT; một thành viên giữ chức Vụ Phó Tư Dưỡng HĐHT; một thành viên giữ chức Vụ trưởng Giáo lý HĐHT; một thành viên giữ chức vụ Vụ Phó Giáo Lý HĐHT; một thành viên giữ chức Ủy viên Ban Giám Đạo Bát Nhã Tịnh Đường HĐHT; một thành viên là Cố vấn HĐHT [Minh Lý đạo - Tam Tông miếu, 2019].

Về tín đồ

Năm 2008, Minh Lý đạo chính thức được nhà nước công nhận tư cách pháp nhân với khoảng 1.000 tín đồ, hoạt động tập trung ở ba tỉnh, thành phố là Long An, Bà Rịa - Vũng Tàu và TP. Hồ Chí Minh. Năm 2020, theo thống kê của Ban Tôn giáo Chính phủ, Minh Lý đạo có tổng số 650 tín đồ, chức sắc có khoảng 100, chức việc có 100 [Ban Tôn giáo Chính phủ, 2021: 200]. Sở dĩ có sự giảm sút số lượng tín đồ cũng bởi một mặt, do tính chất tu tập còn khép kín, chưa phổ truyền. Mặt khác, các tín đồ lớn tuổi cũng nhiều nên số đã già mất cũng có.

Về cơ sở thờ tự và sự phân bố

Theo thống kê của Ban Tôn giáo Chính phủ, năm 2020, Minh Lý đạo có năm cơ sở thờ tự tại ba tỉnh, thành phố: Long An, Bà Rịa – Vũng Tàu và Thành phố Hồ Chí Minh [Ban Tôn giáo Chính phủ, 2021: 200]. Đến hiện tại, Minh Lý đạo có các cơ sở thờ tự sau:

Tại TP. Hồ Chí Minh có hai cơ sở là: Thánh sở Tam Tông Miếu (xây dựng năm 1926), tại số 82, đường Cao Thắng, phường 4, Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh; và Báo Ân từ - Tam Tông Miếu, nơi thờ tự các môn sinh và thân nhân quá cố, tại số 445/20 Lạc Long Quân, P. 5, Q. 11, TP. Hồ Chí Minh.

Tại Bà Rịa - Vũng Tàu có một cơ sở là Bác Nhã Tịnh Đường, là nơi tu tịnh và an dưỡng cho toàn Đạo (xây dựng năm 1966), tại số 2, Ô 2, tổ 2, khu phố Hải Điền 2, huyện Long Điền, thị trấn Long Hải, Bà Rịa - Vũng Tàu.

Tại Long An có hai cơ sở là: Văn phòng liên lạc chi Đạo Long An (thành lập 1978), tại số 27B, đường Lê Văn Tao, P2, thị xã Tân An, Long An; và cơ sở thờ tự Thánh miếu Long An tại ấp Bình An B, xã Lợi Bình Nhơn, Thành phố Long An, mới được khánh thành vào ngày 26/11/2023, sau một thời gian xây dựng.

Đặc biệt, tại Minh lý đạo có những quy định về việc xây dựng cơ sở thờ tự theo một trật tự logic, một nguyên tắc nhất định theo *thuyết Tam ngũ nhất* và theo Hà đồ mà luận, là phép trở về nguồn đạo, từ số năm đi về số ba và về số một, chính là Thái cực gọi là *Phản bốn hườn nguyên* [Minh Lý đạo-Tam Tông miếu, 2017: 39-45].

NĂM: là chỗ thờ Môn quan Thổ Địa (*lầu chuông có 5 nóc*).

BA: Nơi hành lễ bái đường trời, Phật (khoảng giữa Bửu điện và ban Long thần hộ pháp (*có ba nóc*)).

MỘT: Bửu điện - nơi thờ Thượng đế và Phật - Thánh - Tiên (*một nóc hình tròn*).

2. Một số hoạt động tôn giáo của Minh lý đạo

Nội dung này tập trung làm rõ hoạt động thuần túy tôn giáo, tức là các thực hành nghi lễ trong một năm và hoạt động hướng đến xã hội, tức là các hoạt động từ thiện - xã hội, y tế phước thiện của Minh Lý đạo.

2.1. Hoạt động thuần túy tôn giáo

Việc tu hành được thể hiện qua lễ bái, thờ phụng theo chân truyền. Các buổi lễ cúng đều theo lịch đạo đã ban hành và được sắp xếp phân công người thực hiện nghiêm túc. Đầu đặn mỗi ngày bốn thời dâng hương cầu nguyện, giữ các thời tu tịnh trong ngày. Mỗi tháng hai ngày sóc - vọng, thiết lễ cúng cầu an cho bách tính, muôn dân. Mỗi năm bốn mùa, Hội Thánh tổ chức bốn khóa tu tịnh: Xuân phân, Thu phân, Hạ chí, Đông chí tại Thánh Sở và Bác Nhã Tịnh đường, ở thị trấn Long Hải, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Các lễ cúng Thánh đàn, kỷ niệm, tưởng niệm truyền thống cũng y theo chương trình hành đạo đã lập ra hằng năm.

Về nghi thức cúng lễ: Theo Hiến chương Minh Lý đạo có ghi lịch cúng như sau: hàng ngày tại Tam Tông Miếu gồm bốn thời cúng vào lúc: 6 giờ sáng (thời Mẹo/Mão); 11 giờ trưa (thời Ngọ); 6 giờ chiều (thời Dậu); 11 giờ tối (thời Tý).

Hàng ngày, tín đồ và môn sinh có thể thực hành nghi thức cúng lễ tại nhà hoặc tại Thánh miếu. Hàng tháng, vào hai ngày sóc - vọng, các môn sinh và thiện nam, tín nữ cùng đến Tam Tông miếu để dâng hương cầu an cho bách tính.

Hàng năm, có các lễ cúng Tam nguyên (tam ngươn), các ngày Thánh đàn, kỷ niệm Minh Lý đạo khai, tưởng niệm, cầu siêu... Các nghi lễ này được cử hành tại chùa, Thánh miếu. Trong một năm, Minh Lý đạo có một số ngày vía lớn và một số ngày vía không thường xuyên đều được thực hiện theo ngày âm lịch:

Ngày 08, 09 tháng Giêng âm lịch (Al): Vía Ngọc Hoàng Thượng đế và cúng giải hạn nhưỡng tinh.

Ngày 14, 15 tháng Giêng (Al): Lễ Thượng ngươn và cúng Thiên quan Tứ Phước/Phúc.

Ngày 14/02 (Al): Vía Thái Thượng Lão Quân đạo Tổ.

Ngày 14/4 (Al): Vía Đức Thích Ca Phật Tổ.

Ngày 06/7 (Al): Vía Đức Hồng Quân Lão Tổ.

Ngày 14,15/7 (Al): Trung Ngươn, lễ Địa Quan xá tội.

Ngày 17/7 (Al): *Vía Đức Diêu Trì Kim Mẫu.*

Ngày 26/8 (Al): Vía Đức Văn Tuyên Khổng Thánh.

Ngày 14,15/10 (Al): Hạ ngươn, lễ Thủy Quan giải ách.

Ngày 16/11 (Al): Vía Đức A Di Đà Phật và lễ tưởng niệm Đức Bác Nhã Thiên sư.

Ngày 26/11 (Al): Lễ kỷ niệm Minh Lý đạo khai đạo.

Ngày 23/12 (Al): Lễ Tư Mạng Táo quân triều thiên và đưa thần.

Ngày 29, 30/12 (Al): Lễ rước ông, bà (ở hậu đường), lễ rước Tư Mạng Táo quân và chư Thần hồi vị, lễ cúng giao thừa, tế Trời và cầu an. [Hiển chương Minh Lý đạo - Tam tông miếu, 2019: 4-5; Minh Lý đạo - Tam Tông miếu, 2022: 163-164].

Ngoài ra, các nghi thức thực hành lễ nghi được tổ chức tại các cơ sở thờ tự của Minh lý đạo theo lịch hàng tháng được ghi lên trên bảng tin, tín đồ theo đó để thực hiện.

Lễ phẩm trên chính điện là hương, đăng, hoa, quả, trà, rượu. Hoa quả được sắp theo năm màu tương ứng với Kim, Mộc, Thủy, Hỏa, Thổ, một cái mâm tròn đựng chung rượu và trà. Lễ phẩm dưới Hậu đường là lễ hương, đăng, hoa, quả, trà, rượu cùng cơm chay (tuyệt đối không dùng lễ mặn).

Thực hành nghi lễ tại cộng đồng

Việc thực hành các ngày lễ đều được diễn ra tại Thánh sở Tam tông miếu cho toàn thể tín đồ, người dân có thể tham gia, còn tại Bác Nhã tịnh đường là chủng viện chung cho đại đạo, là nơi chỉ có chức sắc, chức việc và môn sinh đến để tu hành đạo Vô vi.

Thông thường, các buổi lễ được diễn ra trong ngày sóc, vọng hoặc các ngày lễ lớn. Phần chính là Hội thánh sẽ phân công người trực để

ngày nào cũng có người dâng lễ đúng thời. Còn đa phần chức việc vẫn đi làm theo công việc của từng cá nhân. Tuy vậy, việc thực hiện nghi lễ này được thực hiện nghiêm chỉnh, theo đúng thời đã quy định, những tín đồ ở xa có thể chỉ đến Thánh sở hành lễ vào những dịp lễ lớn.

Một sinh hoạt thường kỳ của các tín đồ Minh Lý Đạo là theo học các khóa học thiền tịnh. Trong các tiết Xuân phân, Hạ chí, Thu phân, Đông chí, tại Tam Tông miếu và Bắc Nhã Tịnh đường có mở những khóa học thiền tịnh, khí công. Thời gian học tập được ấn định như sau:

Tiết Xuân phân (tháng 3 dương lịch): 11 ngày

Tiết Hạ chí (tháng 6 dương lịch): 09 ngày

Tiết Thu phân (tháng 9 dương lịch): 13 ngày

Tiết Đông chí (tháng 12 dương lịch): 07 ngày.

Thực hành nghi lễ tại gia đình

Mỗi gia đình tín đồ Minh Lý đạo trong nhà đều có bàn thờ tam cấp. Trên đó thờ bài vị của các đấng thiêng liêng, cấp dưới là đế rượu đèn, cấp trên có hoa và một bát nhang. Khi thắp hương sẽ thắp ba nén tượng trưng cho ba giáo tổ của tam giáo (Nho, Phật, Đạo), thời gian thắp thường vào hai thời điểm trong ngày là 6 giờ sáng và 6 giờ tối.

Do các môn sinh Minh lý đạo là cư sĩ tại gia nên họ thường thực hành nghi lễ tại nhà là chính, trừ ngày sóc, vọng mới lên chùa. Còn đối với các chức việc thì họ thực hành các sự vụ hành chính đạo tại chùa sáu ngày (từ thứ hai đến thứ bảy), chủ nhật ở nhà lo việc đời.

Trước những thiên tai và dịch bệnh dồn dập xảy ra trên thế giới nói chung và tại Việt Nam nói riêng, Hội Thánh đã phát động và tăng cường các cuộc tu tịnh cầu nguyện bảy ngày vào mỗi tháng và tịnh liên hườn hai tháng một lần để môn sinh tham dự cầu an cho bách tính và tạo điển lành, giảm bớt phần nào những khổ đau của nhân loại.

Trong thời gian dịch Covid-19, Hội Thánh thi hành theo sự Chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, khuyến cáo của Bộ Y tế, theo Thông báo của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, UBND TP. Hồ Chí Minh, về qui định giãn cách: tại Thánh sở, hạn chế tiếp khách

thập phương, lễ cúng đơn giản và số lượng bổng đạo giới hạn, số người tham dự được giãn cách theo đúng chủ trương Chính phủ. Do phần đa chức sắc Minh lý đạo là cư sĩ tu tại gia, không tu ở chùa, nên thời gian dịch bệnh ít ảnh hưởng. Tuy nhiên, đối với mỗi một môn sinh đều phải có bổng phận đạo và đời, theo đó, bổng phận trong đạo, là năng đến chùa các ngày sóc, vọng để cầu bình an cho mọi người. Ngày thường, ai rảnh thì lên chùa để giúp đỡ công việc chùa, để tu tâm dưỡng tính. Đây cũng là thể hiện công quả của mình với đạo. Đến chùa cũng là dịp để anh em đồng đạo quan tâm, chia sẻ và tương trợ lẫn nhau trên ba điều thiết yếu: *Thân yêu - giúp đỡ - hòa thuận*. Bổng phận trong đời, là phải chu toàn với gia đình, cộng đồng và xã hội.

Căn cốt mà mỗi môn sinh theo đạo là để tu đức, tu phúc và tu tâm. *Tu đức, tu phúc* theo Minh lý đạo là các môn sinh phải đến chùa để đọc kinh, thờ cúng, cầu bình an. Đến chùa để được nghe giảng kinh, đồng thời đem giáo lý của Tiên, Phật truyền bá trong nhân gian để mọi người đều hiểu được cái đạo Vô vi. Đến chùa để làm công quả, giúp đỡ mọi người tạo phúc, đức sau này. *Tu tâm* là học đạo Vô vi, rèn tâm trong sáng, hướng thiện, tu học thiện tâm [Minh Lý đạo - Tam Tông miếu (b), 2017: 7-8].

Khi đã nhập đạo rồi, các môn sinh phải giữ đạo, học đạo, hiểu đạo, tu thân lập hạnh, hành đạo và giải thoát. Hành đạo là phải thực hành các điều lệ, nội quy nghi thức của tôn giáo, để tỏ lòng tôn kính. Do đó, các môn sinh, nhà tu hành, chức việc hay chức sắc thường xuyên phải thực hành công phu theo quy định và định kỳ đến Bác Nhã Tịnh đường tu luyện đạo để tu phúc, đức cho mai sau.

2.2. Hoạt động hướng đích xã hội

*** Hoạt động từ thiện - xã hội**

Từ khi khai lập năm 1924 cho đến nay, Minh Lý đạo luôn tuân theo tôn chỉ dung hoà tín ngưỡng, mở rộng tình thương nhằm hoằng dương chính pháp, phục vụ nhân sanh đến giác ngộ, giải thoát, đem đạo độ đời. Trong lịch sử, từ thập niên 1960, Minh Lý Thánh hội đã cho xây dựng trường tiểu học Xuân Phong trên mảnh đất làng Phú Thị Hòa, Gia Định. Trường do tiền bối Minh Hạnh - Trương Văn Ký (1907-1984) làm hiệu trưởng, giảng dạy chương trình từ lớp 1 đến lớp 5 cho

con em tín đồ và khu vực lân cận. Tuy nhiên, trường chỉ hoạt động được thời gian ngắn, đến sau năm 1975, cơ sở này dưới sự quản lý của nhà nước [Đại Cơ Minh (Hoàng Thị Niên Ân), 2022: 123].

Đáng chú ý, hoạt động y tế phước thiện của Minh Lý đạo đã có nhiều đóng góp cho xã hội trong việc hỗ trợ thường xuyên về y tế cho người dân bị đau ốm, bệnh tật tại cơ sở thờ tự của tôn giáo này trong nhiều năm qua.

Năm 2021, khi đại dịch Covid-19 đã dần lắng xuống, chúng tôi đến Hội thánh Minh lý đạo tại thành phố Hồ Chí Minh được cô Quyền Thanh tịnh N.T.T.C, lúc đó là Phó trưởng ban quản trị Minh Lý đạo cho biết: *Năm 1927, Minh Lý đạo - Tam Tông miếu đã lập ra phòng khám lấy tên gọi là Tận Dược Thất để chữa bệnh và tặng thuốc cho nhân dân. Tận Dược Thất hoạt động đến năm 1941 thì dừng do người phụ trách là ngài Âu Minh Chánh trụ trì Tam Tông Miếu quy tiên; đến năm 1969 bác sĩ Nguyễn Hoàng, pháp danh Tâm Khai Tâm xin mở lại Tận Dược Thất để khám và phát thuốc cho đồng bào mỗi buổi chiều. Tháng 4/1975 do tình hình xã hội nên Tận Dược Thất chỉ còn là phòng thuốc đông y, châm cứu, cũng là nơi đào tạo nhiều lương y châm cứu đến năm 1992. Từ tháng 4/2011 đến nay, Tận Dược Thất được mở lại phòng khám ở số 82 Cao Thắng, trị về Tây Y và Y học Cổ truyền... (Đây) là nơi các bác sĩ lương y, nhân văn thiện nguyện, các nhà hảo tâm thuộc nhiều tôn giáo khác nhau như đạo Cao Đài, Công giáo (Thiên Chúa), Phật giáo, hay thậm chí không theo một tôn giáo nào (tham gia). Hoạt động vì mục đích nhân sinh, nhìn bên ngoài thì đây là việc xuất phát từ tâm, nhưng suy đến cùng đây là việc thực hiện thiên ý. Ngoài ra, phòng thuốc còn chia sẻ với hội chữ thập đỏ thành phố về chương trình mổ tim năm 2018, 2019... (PVS, nữ, chức sắc, Thánh sở HCM).*

Theo yêu cầu của chính quyền địa phương, năm 2015, phòng khám từ thiện số 82, đường Cao Thắng, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh đổi tên thành “Phòng khám bệnh miễn phí”. Cơ sở này bao gồm một phòng khám Tây y và một phòng Đông y châm cứu. Ở phòng khám Tây y, các bác sĩ, y sĩ sẽ chẩn đoán, điều trị tại chỗ cho bệnh nhân, sau đó phát thuốc miễn phí hoặc lên đơn thuốc để bệnh nhân tự đi mua. Nếu bệnh nặng, các bác sĩ sẽ giới thiệu đến bệnh viện chuyên gia để

kip thời chữa trị cho bệnh nhân, đồng thời, kêu gọi mạnh thường quân hỗ trợ kinh phí chữa trị. Ở phòng Đông y châm cứu, lương y tay nghề cao sẽ bấm huyệt, điện châm cho bệnh nhân. Điều đặc biệt là, mặc dù phòng khám do Minh Lý đạo lập ra nhưng những người tham gia khám chữa bệnh lại có nhiều người có nguồn gốc từ đạo Cao Đài, Công giáo, Phật giáo,... Vì là khám chữa bệnh miễn phí nên nguồn kinh phí hoạt động của phòng khám chủ yếu đến từ quỹ của Hội thánh và tín đồ Minh Lý đạo, ngoài ra còn có sự đóng góp của tín đồ các tôn giáo khác (Phật giáo Hòa Hảo, đạo Cao Đài,... hỗ trợ nguồn thuốc nam) và người không theo tôn giáo, các doanh nghiệp tư nhân như công ty Đại Nam... Một tín đồ ở Long An thể hiện sự tự hào về hoạt động khám chữa bệnh miễn phí cho người dân của đạo mình *“Nói chứ, từ thiện của Minh Lý quy mô lắm, xây dựng phòng ốc theo đúng quy cách đó, có y sĩ, bác sĩ. Phòng thuốc có nhiều y sĩ có tiếng”* (PVS, nữ, 71 tuổi, tín đồ, Long An).

Công tác cứu trợ đột xuất cũng luôn được Minh Lý Đạo quan tâm khi các chức sắc, tín đồ, thiện tín, tích cực tham gia các hoạt động nhân đạo, từ thiện tại địa phương, góp phần xây dựng một xã hội hòa bình, an lạc và thực hiện “tốt đạo, đẹp đời”. Theo báo cáo của Ban quản trị Hội thánh Minh Lý Đạo, trong nhiệm kỳ 2013 - 2018, các môn sinh, đạo hữu, đạo tâm của Hội thánh đóng góp hơn hai tỷ đồng để giúp đỡ, hỗ trợ đồng đạo và ủng hộ người nghèo, đồng bào bị thiên tai, lũ lụt, hạn hán [*Đại hội lần thứ V Hội thánh Minh Lý đạo*, 2013].

Chức sắc Minh Lý đạo cho biết về hoạt động từ thiện tại địa phương mình *“Như trên thành phố có kinh phí thì mình đi như lũ lụt. Còn ở Long An có ngôi Thánh miếu ở Tân An thì mỗi năm vào dịp tết hay rằm tháng bảy thì lên phát quà từ thiện cho dân cư ở đó. Khi mình phát ở đó thì mình thông qua Ủy ban xã, qua chính quyền để họ cung cấp danh sách cho mình mà mình phát, mình cũng trực tiếp tham gia vô đó. Kinh phí mình cũng đóng góp”* [PVS, nam, 69 tuổi, chức sắc, Long An]. Tín đồ của Đạo cũng thấy rõ: *“Các hoạt động xã hội thì đạo cũng có tham gia, còn về chi đạo thì cũng có đóng góp cho các xã, các ngày lễ tết cũng tặng quà cho hộ nghèo. Dịch vừa rồi cũng hỗ*

trợ cho những cá nhân bị nhiễm Covid -19, rồi những người thất nghiệp” [PVS nữ, tín đồ, Long An].

Để sống “tốt đời, đẹp đạo”, ngoài việc phát hành kinh sách ấn tống nhằm nâng cao sự hiểu biết của người dân về Minh Lý đạo, cũng như hướng cho họ sống hợp với đạo lý không làm điều sai phạm quy định của Nhà nước, mở phòng khám để chữa bệnh cho người neo đơn, gặp khó khăn. Trong nhiều năm qua, Thánh sở Tam Tông miếu của Minh Lý đạo luôn đồng hành cùng Mặt trận Tổ Quốc, phường 4, quận 3, trong việc phát chẩn cứu giúp dân hàng năm nhân dịp Tết, lễ Vu Lan và nhất là trong những ngày phong tỏa vì dịch bệnh Covid-19.

Bảng: Số lượt bệnh nhân theo từng năm 2011-2021

Năm	Tây Y	Châm cứu & Bấm Huyệt	Tổng số lượt BN trong năm
2011	4,000		4,000
2012	6,000		6,000
2013	5,900		5,900
2014	5,200	3,900	9,100
2015	4,873	4,548	9,421
2016	4,873	5,443	10,316
2017	4,974	5,883	10,857
2018	4,398	6,420	10,818
2019	3,205	5,745	8,950
2020	2,963	3,382	6,345
2021	1,077	1,018	2,095
Tổng cộng	47,463	36,339	83,802

(Nguồn: Phòng Khám bệnh từ thiện của Minh lý đạo cung cấp, năm 2021)

Trong thời gian dịch bệnh Covid-19 hoành hành ở TP. Hồ Chí Minh, Hội Thánh đã có nhiều Thông tri nhắc nhở gửi đến Chi đạo Long An, Bác Nhã Tịnh đường kêu gọi môn sinh tham gia phòng chống dịch Covid, tuân thủ 5K và hỗ trợ cho địa phương trong khả năng của mình. Về hoạt động ủng hộ phòng chống dịch bệnh theo lời

kêu gọi của Chính phủ, Mặt Trận Tổ Quốc, cứu tế bốn đạo và tại địa phương, Thánh Sở, Chi đạo và Bác Nhã Tịnh đường Hội Thánh đã tham gia đóng góp số tiền lên đến 400 triệu đồng.

** Một số hoạt động từ thiện xã hội khác*

Ngoài các hoạt động từ thiện nói trên, Minh Lý đạo cũng có các hoạt động giáo dục do Ban Thanh niên thường xuyên tổ chức. Hoạt động tập thể Thanh Thiếu Nhi Minh Lý đạo được tổ chức thông qua sinh hoạt hàng tuần với các hình thức hàng đội tự trị, kỹ thuật trại, kỹ năng sống (hòa hợp với thiên nhiên, không xả rác, bảo vệ môi trường ứng phó với biến đổi khí hậu, sơ cấp cứu...). Mục đích để giáo dục con em trong đạo về lòng nhân ái, noi theo truyền thống tốt đẹp của truyền thống dân tộc.

Các mặt hoạt động về lễ bái, tu học, tài chính, ngoại giao được giữ vững và phát huy theo đúng truyền thống của Minh Lý đạo. Vận động Hội Thánh và gia đình môn sinh hưởng ứng phong trào bảo vệ môi trường sống và ứng phó biến đổi khí hậu. Các sinh hoạt này cũng tuân thủ đúng theo các qui định của UBND TP. Hồ Chí Minh trong thời gian có dịch Covid-19 như: *Chia sẻ với đồng bào, đồng đạo bị ảnh hưởng Covid-19²; Chia sẻ với đồng bào bị hạn hán xâm thực mặn³; Chia sẻ bão lụt, sạt lở đất tại miền Trung⁴ và giúp nhiều cá nhân có hoàn cảnh khó khăn khác; Phát quà nhân dịp Vu lan⁵; Tổ chức Trung thu cho thiếu nhi* với tổng giá trị là 6.834.000 đồng; *Quà tặng Tết Canh Tý cho bốn đạo công quả, già yếu* là 12.506.000 đồng. Tổng giá trị cho các hoạt động từ thiện xã hội của Hội thánh và các Chi hội nói trên lên đến 607.560.000 đồng. [Hội thánh Minh Lý đạo - Tam Tông miếu, 2021].

Kết luận

Có thể thấy, trên cơ sở lựa chọn một số yếu tố tinh hoa từ tam giáo (Phật giáo, Đạo giáo, Nho giáo) và dựa trên đặc điểm tín ngưỡng, tôn giáo của cư dân vùng Nam bộ, năm 1924 Minh Lý đạo đã chính thức ra đời. Một trong những phương thức độc đáo được sử dụng cho sự kiện ra đời của Minh Lý đạo chính là việc sử dụng cơ bút, hiện tượng này sau đó cũng xuất hiện trong một số hoạt động của đạo Cao Đài. Dựa trên phương thức này, các thành viên của Minh Lý đạo đã tập

trung hoàn chỉnh giáo lý, giáo luật và xây dựng hệ thống tên gọi cũng như chức vụ, vai trò của các chức sắc, chức việc và tín đồ ở trong đạo. Minh Lý đạo không thờ thánh tượng mà thờ bài vị, dùng Việt ngữ cho việc in ấn kinh sách với mục đích nêu cao tinh thần dân tộc và đồng thời cũng dễ thuận lợi hơn trong việc tu học và truyền bá tôn giáo.

Con đường Minh Lý là con đường thuần túy tu hành. Đa số tín đồ là cư sĩ, sống giữa đời thường, thực hành đạo làm người lấy đạo đức, luân lý của Nho giáo làm tiêu chuẩn, từ đó cố gắng để hoàn thiện bản thân và giúp ích cho xã hội. Tín đồ Minh Lý đạo khi đã nhận tam quy, giữ năm giới, làm tròn đạo làm người, thể hiện đạo làm người đến cộng đồng xã hội qua việc chấp hành luật pháp của nhà nước, làm tròn bổn phận của công dân, chung tay đóng góp giúp đồng đạo, đồng bào vượt qua thiên tai khổ nạn như lũ lụt, dịch bệnh...

Hiện nay, Minh Lý đạo còn có nhiều hạn chế về mặt nhân lực và tài lực, nhưng các tín đồ thuộc mọi thành phần và lứa tuổi trong đạo vẫn luôn ủng hộ nhiệt tình cho các phong trào an sinh xã hội, giữ gìn trật tự trị an các cấp trên địa bàn có bản đạo hoạt động, với mong muốn người người an cư lạc nghiệp, nhà nhà ổn định đi lên và cùng nhau xây dựng một thế giới đại đồng tại nhân gian. Năm 2024, Minh Lý đạo - Tam Tông miếu sẽ kỷ niệm 100 năm ngày thành lập đạo và trải qua thời gian đồng hành cùng dân tộc trong mọi thời điểm, Minh Lý đạo - Tam Tông miếu luôn thể hiện tinh thần tôn giáo cứu thế, tự tu, tự độ, đem giá trị đạo đức nhân văn phổ độ đến nhân sinh, đem thương yêu, vật lực, trí lực để cứu độ đồng đạo cũng như ngoại đạo. Góp phần nhỏ bé vào công cuộc xây dựng xã hội ngày một phát triển theo mục tiêu “Bình đẳng - Cộng tác - Hòa ái”./.

CHÚ THÍCH:

- 1 Theo Huỳnh Ngọc Đáng thì tên gọi Minh Hương xuất hiện ở Đàng Trong, đầu tiên để chỉ nhóm người trung thành với nhà Minh (Trung Hoa) mà Trần Thượng Xuyên và Mạc Cửu là hai nhân vật tiêu biểu. Cùng với quá trình hội nhập của người Hoa vào xã hội Việt Nam, tên gọi Minh Hương có sự mở rộng hàm nghĩa, để chỉ tất cả những người có gốc Hoa, sinh ra trên đất Việt Nam. Tham khảo: Huỳnh Ngọc Đáng, “Người Minh Hương thời triều Nguyễn”, tại trang: [http:// www.sugia.vn/ portfolio/detail/834/nguoi-minh-huong-thoi-trieu-nguyen.html](http://www.sugia.vn/portfolio/detail/834/nguoi-minh-huong-thoi-trieu-nguyen.html), truy cập ngày: 20/3/2022. Theo tác giả

- Đại Cơ Minh thì Âu Minh Chánh có cha là ông Âu Tường (người Hoa), mẹ là bà Trương Thị Vị (người Việt), sinh ra ở Gò Công. Tham khảo: Đại Cơ Minh, “Tiền bối Âu Minh Chánh: cuộc đời và đạo nghiệp”, tại trang: [https:// daidaovanuyen.blogspot.com/ 2016/04/vu-14-tien-boi-minh-chanh-cuoc-oi-va-ao.html](https://daidaovanuyen.blogspot.com/2016/04/vu-14-tien-boi-minh-chanh-cuoc-oi-va-ao.html), truy cập ngày 20/03/2022.
- 2 Hỗ trợ đạo hữu khó khăn tại Thành phố, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Long An là 48.000.000 đồng. Hỗ trợ đạo hữu khó khăn do Covid 19 tại TP. HCM là 9.000.000 đồng. Hỗ trợ đạo hữu khó khăn do Covid 19 tại Long An là 11.000.000 đồng.
 - 3 Giúp đồng bào thành phố, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Long An bị hạn hán, xâm thực là 38.000.000 đồng tiền cùng các hiện vật như: 540 bình nước tinh khiết, 03 máy lọc nước lọc ra nước ngọt trị giá 71.900.000 đồng.
 - 4 Các tín đồ trong đạo đã đóng góp được 33.000.000 đồng. Hưởng ứng lời kêu gọi cứu trợ miền Trung của tổ chức Liên giao các Hội Thánh và Tổ chức Cao Đài, ủng hộ 20.000.000 đồng. Minh Lý đạo còn kết hợp với Hội thánh Cao Đài Truyền giáo cứu trợ nạn nhân bão lụt tại các tỉnh Quảng Bình, Quảng Trị, Quảng Nam 400 phần quà trị giá 200.000.000 đồng. Giúp Trung Khánh (Quảng Nam) bị bong tróc nóc mái trị giá 3.000.000 đồng.
 - 5 Tại Thánh sở phối hợp cùng với Mặt trận Tổ quốc Phường 4, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh phát 125 phần quà cho đồng bào tại địa phương (gạo, mì nước tương, khẩu trang), 150 phần quà cho khách vãng lai, 10 phần quà cho tín đồ trong đạo khó khăn, tổng trị giá 67.947.500 đồng. Tại Long Hải, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu phát 80 phần quà tổng trị giá 12.178.500đ ; tại Tân An, Tỉnh Long An đã phát 155 phần quà tổng giá trị là 27.745.000 đồng; tại Trại phong Bình Minh, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai (1975 kg gạo và 66 thùng mì gói) tổng trị giá 28.449.000 đồng.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban Tôn giáo Chính phủ (2021), *Tài liệu bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng nghiệp vụ thông tin, tuyên truyền chính sách, pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo và công tác tín ngưỡng, tôn giáo theo Quyết định số 219/QĐ-TTG ngày 21/2/2019 của Thủ tướng Chính phủ*, Hà Nội.
2. Nguyễn Hồng Dương (2010), *Minh lý đạo - Tam tông miếu tự tu, tự độ hướng tới một xã hội hòa bình, an lạc*, tại trang: http://btgcp.gov.vn/Plus.aspx/vi/News/38/0/162/0/1346/Minh_Ly_dao_Tam_tong_mieu_tu_tu_do_huong_toi_mot_xa_hoi, ngày đăng tải 8/12/2010, truy cập ngày 26/8/2022.
3. Nguyễn Hồng Dương (2010), “Một số vấn đề tôn giáo ở Việt Nam”, *Tạp chí Nghiên cứu Tôn giáo*, số 7.
4. *Đại hội lần thứ V Hội thánh Minh Lý đạo*, tại trang: <https://dangcongsan.vn/thoi-su/dai-hoi-lan-thu-v-hoi-thanh-minh-ly-dao-181686.html>, đăng tải ngày 21/4/2013, truy cập ngày 26/6/2022.
5. Trịnh Hoài Đức (1998), *Gia Định thành thông chí*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội.

6. Châu Thị Hải (2008), “Người Hoa trong lịch sử Việt Nam”, *Kỷ yếu hội thảo quốc tế Việt Nam học lần 3*, ĐHQGHN.
7. Đại Cơ Hườn (Nguyễn Thị Thu Cúc) (2017), *Ngài Minh Thiện – cuộc đời và đạo nghiệp*, Nxb. Hồng Đức, Tp. Hồ Chí Minh.
8. Đại Cơ Minh (Hoàng Thị Niên Ân) (2022), *Minh Lý đạo như tôi hiểu*, Nxb. Hồng Đức, Tp. Hồ Chí Minh.
9. Minh Lý đạo - Tam Tông miếu (2017), *Minh Lý chọn giải*, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội.
10. Minh lý đạo - Tam tông miếu (b) (2017), *Người môn sanh-loại tu thân*, Tài liệu lưu hành nội bộ.
11. Minh Lý Đạo - Tam Tông miếu (2019), *Danh sách người được bổ nhiệm, bầu cử, suy cử, làm chức việc thuộc HĐHT và Ban Quản trị Hội thánh Minh Lý Đạo Tam Tông Miếu nhiệm kỳ (2018 - 2023)* (Gửi kèm Công văn số: 991/TGCP-CD, ngày 04/9/2019 của BTGCP).
12. Minh Lý đạo - Tam Tông miếu (2019), *Hiến chương Minh Lý Đạo Tam Tông Miếu*, kèm theo Công văn Số:1158/TGCP-CD ngày 15/10/2019 của Ban Tôn giáo Chính phủ về việc Chấp thuận Hiến chương sửa đổi của Hội thánh Minh Lý Đạo Tam Tông Miếu.
13. Minh Lý đạo – Tam Tông miếu (2021), *Báo cáo Hoạt động đạo sự năm 2020 của Hội thánh Minh lý đạo - Tam tông miếu*.
14. Minh Lý đạo – Tam Tông miếu, Giáo Lý vụ biên soạn (2022), *Tìm hiểu khái quát Minh Lý đạo - Tam tông miếu*, Nxb Tôn giáo, Hà Nội.
15. Phan Huy Lê chủ biên (2021), *Vùng đất Nam Bộ, quá trình hình thành và phát triển*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
16. Nguyễn Ngọc Huân, “Giới thiệu về Ngũ chi Minh đạo và Minh sư đạo tại Việt Nam”, tại trang: http://btgcp.gov.vn/gioi-thieu-cac-to-chuc-ton-giao-da-duoc-cong-nhan/Gioi_thieu_ve_Ngu_chi_Minh_dao_va_Minh_su_dao_tai_Viet_Na_m-postDqyLykpw.html, truy cập ngày 25/03/2022.
17. Trần Chánh Nghĩa, “Chuyện ít biết về nơi ra đời bộ lịch quen thuộc của người Sài Gòn xưa”, xem tại: <https://vietnamnet.vn/chuyen-it-biet-ve-noi-ra-doi-bo-lich-quen-thuoc-cua-nguoi-sai-gon-xua-584895.html>, truy cập ngày: 12/3/2022.
18. Nguyễn Thị Minh Ngọc, Nguyễn Thị Quế Hương, Nguyễn Đức Dũng, Đỗ Thu Hương (2022), *Một số tôn giáo ở Nam bộ: Tri thức cơ bản*, Nxb Tôn giáo, Hà Nội.
19. Viện Nghiên cứu Tôn giáo (2020), *Tôn giáo nội sinh ở Nam Bộ (Nghiên cứu trường hợp Bửu Sơn Kỳ Hương, Tứ Ân Hiếu Nghĩa, Phật Giáo Hiếu Nghĩa Tà Lơn*, Báo cáo tổng hợp đề tài Cấp bộ (2019 - 2020) do TS. Nguyễn Ngọc Mai làm chủ nhiệm, lưu tại Thư viện của Viện Nghiên cứu Tôn giáo, Hà Nội.

20. Viện Nghiên cứu Tôn giáo (2022), *Tôn giáo ở Nam Bộ (Tĩnh độ Cư sỹ Phật hội Việt Nam, Minh Lý đạo - Tam tông miếu và Giáo hội Phật đường Nam tông Minh Sư đạo)*, Báo cáo tổng hợp đề tài Cấp bộ (2021-2022) do TS. Nguyễn Thị Quế Hương chủ nhiệm, lưu tại Thư viện của viện Nghiên cứu Tôn giáo, Hà Nội.
21. Nguyễn Thanh Xuân (chủ biên), (2012), *Một số tôn giáo ở Việt Nam*, Nxb Tôn giáo, Hà Nội.
22. Nguyễn Thanh Xuân (chủ biên), (2015), *Tôn giáo và chính sách tôn giáo ở Việt*, Nxb. Hà Nội.

Abstract:

RELIGIOUS ACTIVITIES OF MINH LY DAO-TAM TONG MIEU IN THE SOUTH AT PRESENT

**Nguyen Thi Que Huong,
Vu Thanh Bang, Hoang Thi Thu Huong**
Institute for Religious Studies, VASS

Minh Ly Dao-Tam Tong Mieu is one of the endogenous religions born in Southern Vietnam in the early twentieth century. In the context of social chaos and difficult economic life, Minh Ly Dao-Tam Tong Mieu, like other types of endogenous religions, became a spiritual support, a light that guided the way for a part of the inhabitants at that time. In the process of existence and development, Minh Ly Dao-Tam Tong Mieu made certain contributions to society in many fields, in both religion and life. Therefore, Minh Ly Dao-Tam Tong Mieu was officially recognized by the State as a legal entity in 2008. Based on Religious Studies combined with the Anthropology of Religion and History, the article indicates the process of formation, existence, and development of Minh Ly Dao-Tam Tong Mieu in Vietnam through religious activities (both purely religious and socially oriented activities) of this religion in recent years.

Keywords: Endogenous religion; Minh Ly Dao- Tam Tong Mieu; Religious activities; Southern region; Vietnam.